TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM ĐẢO** **TỈNH VĨNH PHÚC** Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST Ngày 29 tháng 3 năm 2024 V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Mầu Văn Mùi

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Bích Hằng và ông Hồ Sĩ Toàn

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn, Thư ký tòa án Toà án nhân dân huyện Tam Đảo

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn La, Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 3 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 183/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Lại Thị L, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện P, Thành phố Hà Nội (có mặt)

2. *Bị đơn*: Anh Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo nguyên đơn là chị Lê Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hồng Q kết hôn với nhau ngày 06/4/2009, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện. Sau khi kết hôn, anh Q có về ở chùng cùng gia đình nhà chị ở thôn C, xã C, huyện P, Thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận đến khoảng tháng 11/2020 vợ chồng mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Q thường xuyên chơi bời, không chịu khó làm ăn nên ảnh hưởng đến kinh tế gia đình và không quan tâm gì đến gia đình. Vợ chồng mâu thuẫn 2 bên gia đình có biết và hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Đến tháng 02/2021, anh Q bỏ về quê anh Q ở thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc sinh sống và vợ chồng sống ly thân nhau từ đó đến nay, vợ chồng

không còn quan tâm gì đến nhau. Thi thoảng anh Q có gọi điện thoại về hỏi thăm con cái. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm và mâu thuận không thể gàn gắn được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Q.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Anh Q1, sinh ngày 10/5/2010 và cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 26/12/2013. Hiện nay các cháu đang ở cùng với chị. Ly hôn chị đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung và chị không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị cùng 2 con vẫn đang ở cùng nhà bố mẹ đẻ chị. Các cháu hiện nay vẫn đang học tập tốt và sức khỏe bình thường. Chị hiện nay đang đang là lao động tự do và có đăng ký kinh doanh thu nhập ổn định khoảng 30.000.000đ/tháng.

Về tài sản, công nợ, công sức: Chị không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Hồng Q được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ nhiều lần nhưng anh Q vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo đề nghị hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Cho chị Lại Thị L ly hôn anh Nguyễn Hồng Q. Giao cháu Nguyễn Anh Q1 và cháu Nguyễn Anh T cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng và anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Chị Lại Thị L khởi kiện xin ly hôn anh ly hôn anh Nguyễn Hồng Q và đề nghị giải quyết nuôi con chung. Anh Q đăng ký thường trú tại xã T, huyện T nên xác định đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ anh Q nhiều lần nhưng anh Q vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lại Thị L và anh Nguyễn Hồng Q kết hôn với nhau ngày 06/4/2009, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, tiến bộ. Quá trình chung sống anh chị mâu thuẫn nên mặc dù đã được hai gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Anh Q đã bỏ về bố mẹ đẻ ở từ tháng 02/2021 và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau. Quá trình giải quyết ly hôn, anh Q được thông báo về việc đề nghị giải quyết ly hôn và nuôi con chung của chị L, mặc dù biết việc chị L xin ly hôn nhưng anh Q không quan tâm và bỏ mặc để chị L tự giải quyết. Thể hiện anh Q cũng không còn quan tâm gì đến việc hàn gắn hạnh phúc gia đình và tình trạng mâu thuẫn của anh chị là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục

đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị L và cho chị L được ly hôn anh Q là phù hợp.

[3] *Về nuôi con chung*: Anh Q, chị L có 02 con chung là Nguyễn Anh Q1, sinh ngày 10/5/2010 và cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 26/12/2013. Hiện nay các cháu đang ở cùng với chị L. Ly hôn, chị L đề nghị được nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy hiện nay 02 cháu vẫn đang còn nhỏ và sinh hoạt, học tập cùng chị L từ nhỏ. Anh Q vắng mặt không có lý do và không đưa quan điểm về nuôi con chung nên để tránh xáo trộn trong cuộc sống của 02 cháu cần chấp nhận đề nghị của chị L, giao 02 con chung cho chị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị L không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản, công nợ, công sức*: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án anh Q vắng mặt không có lý do nên không có quan điểm của anh Q. Vì vậy, về tài sản, công nợ, công sức Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này mà sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

[5] *Về án phí*: Chị L chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Xử:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Lại Thị L ly hôn anh Nguyễn Hồng Q.

[2] *Về nuôi con chung*: Giao cho chị Lại Thị L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Anh Q1, sinh ngày 10/5/2010 và cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 26/12/2013 (cháu Q1 và cháu T hiện đang ở cùng chị L). Anh Nguyễn Hồng Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] *Về án phí*: Chị Lại Thị Lương chịu 300.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số: 0001501 ngày 16 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Đảo. Chị Lại Thị L đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- UBND xã Tam Quan;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mầu Văn Mùi